

Vốn đầu tư trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế TP. Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2020

ĐÀO DUY HUÂN

DƯƠNG THỊ NGỌC THU

Học viện Chính trị khu vực IV

Nghiên cứu xác định huy động và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả (ICOR) là chỉ số quan trọng nhất trong đánh giá quá trình chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng theo rộng sang phát triển theo chiều sâu. 10 năm qua, kể từ khi trực thuộc Trung ương, thành phố Cần Thơ đã huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 199.096 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước chiếm 52,4%, tăng 9 lần so với năm 2004; nguồn vốn đầu tư nước ngoài 2,9% tăng 5,69 lần so với năm 2004 đã góp phần đáng kể cho tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 14,5%/năm. Tuy nhiên, nếu xem xét hiệu quả đầu tư (ICOR) chưa tối ưu. Vì vậy, giải pháp tối ưu để huy động vốn là từ quỹ đất, từ các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT PPP (Public Private Partnership: Hợp tác Công - Tư), TOT.

Từ khóa: Thành phố Cần Thơ, vốn, đầu tư, hiệu quả đầu tư.

1. Đặt vấn đề

Thành phố Cần Thơ nằm vị trí trung tâm của Đồng bằng sông Cửu Long là điểm hội tụ nhiều hệ thống đường giao thông như: thủy, bộ, hàng không; là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; là thành phố động lực của ĐBSCL, thành phố cửa ngõ vùng hạ lưu sông Mê Kông.

Tốc độ tăng trưởng GDP (theo giá so sánh 2010) bình quân giai đoạn 2004-2013 đạt 14,5%/năm, tổng GDP. Đến năm 2013, nhiều chỉ tiêu kinh tế có mức tăng cao gấp nhiều so với năm 2004, cụ thể: Tổng giá trị tăng thêm năm 2013 đạt 62.600 tỷ đồng gấp 3,38 lần so với năm 2004 là 18.502 tỷ đồng; GDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) tăng 6,1 lần, từ

10,3 triệu đồng năm 2004 lên 62,9 triệu đồng năm 2013; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ tăng gấp 4,7, từ mức 317,6 triệu USD năm 2004 lên 1.500 triệu USD năm 2013; thu ngân sách theo chỉ tiêu trung ương giao tăng 4,25 lần so với năm 2004.

Tuy nhiên, sau 10 năm đầu tư cho phát triển, TP. Cần Thơ, hiệu quả đầu tư (ICOR) chưa tối ưu, việc huy động từ các nguồn ngoài nhà nước chưa nhiều, chủ yếu vẫn vốn đầu tư nhà nước, vì vậy cần xem xét toàn diện để tìm giải pháp tối ưu cho vấn đề.

2. Đánh giá vốn đầu tư của thành phố giai đoạn 2004-2013

Trong 10 năm (2004-2013), thành phố đã huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 199.096 tỷ

đồng. Riêng năm 2013 tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 36.124 tỷ đồng tăng gấp 8,83 lần so với năm 2004; nguồn vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước chiếm 52,4%, tăng 9 lần so với năm 2004; nguồn vốn đầu tư nước ngoài 2,9% tăng 5,69 lần so với năm 2004.

Thành phố đã triển khai linh hoạt nhiều hình thức huy động các nguồn vốn xã hội để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: Các dự án đảm bảo an sinh xã hội, các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Thành phố đã triển khai hiệu quả văn bản hướng dẫn số 3263/BKHĐT-PC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chuyển đổi hình thức đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ. Thực hiện tốt Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng

cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng, thất thoát, lãng phí. Điều này thể hiện qua Bảng 1.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9.633,4 tỷ đồng, vượt 10,5% dự toán HĐND thành phố giao. Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu được giao ước đạt 6.709 tỷ đồng, tăng 14,4% so năm 2012; vượt 2,6% dự toán Trung ương giao và vượt 1,8% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố đã huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trên địa bàn trong năm 2013: Ước thực hiện 37.800 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2012, đáp ứng 80,9% tổng dư nợ cho vay trên địa bàn, vượt 4,13% KH. Tổng dư nợ cho vay đạt 46.700 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2012, đạt 99,36% KH.

Lập danh mục và ghi vốn chuẩn bị đầu tư để lập dự án đầu tư theo hình thức BT cho 14 dự án thuộc các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, văn hóa, quản lý nhà nước, tổng mức đầu tư 7.512 tỷ đồng.

Vận động hỗ trợ vốn ODA đối với các dự án: Trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa thành phố, trang thiết bị Bệnh viện Nhi đồng, dự án Bệnh viện Ung bướu, Dự án Vườn ươm Công nghệ công nghiệp, Trường THPT Châu Văn Liêm tổng vốn tài trợ đề nghị trên 130 triệu USD; trong đó Vườn ươm công nghệ công nghiệp tại Khu công nghiệp

Bảng 1. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2004-2013
ĐVT: Triệu đồng

Năm	Tổng vốn đầu tư trên địa bàn	Vốn khu vực nhà nước	Vốn khu vực ngoài nhà nước	Vốn khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài
2004	4.088.878	1.578.505	2.350.600	159.773
2005	7.350.000	2.775.000	4.345.000	230.000
2006	9.730.000	4.209.418	5.415.582	105.000
2007	11.665.495	5.754.754	5.750.741	160.000
2008	14.840.183	7.061.859	6.881.673	896.651
2009	22.544.395	12.202.644	9.575.031	766.720
2010	26.461.297	13.293.952	12.659.991	507.354
2011	31.794.892	14.078.412	16.738.088	978.392
2012	34.498.052	14.028.052	19.492.400	977.600
2013 (ước)	36.123.609	14.028.796	21.185.808	909.005

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ.

Trà Nóc 2 với nguồn vốn 21 triệu USD, Dự án nâng cấp đô thị vùng ĐBSCL - tiểu dự án thành phố Cần Thơ.

UBND thành phố chủ trương đầu tư 3 dự án mới, 1 dự án điều chỉnh, diện tích đất 29.661 m², tổng mức đầu tư 321,928 tỷ đồng; đồng thời, thu hồi chủ trương đầu tư 16 dự án, diện tích 293.930 m², lý do thu hồi do tình hình tài chính doanh nghiệp của các nhà đầu tư khó khăn, dự án chậm triển khai kéo dài.

Hoạt động đăng ký kinh doanh: Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.086 doanh nghiệp các loại hình và 209 đơn vị trực thuộc, số vốn đăng ký 3.357 tỷ đồng; cấp thay đổi 2.288 lượt doanh nghiệp, trong đó có 342 doanh nghiệp tăng vốn, số vốn tăng 3.232 tỷ đồng, 7 doanh nghiệp giảm vốn, số vốn giảm 39,4 tỷ đồng; 132 doanh nghiệp giải thể với số vốn 287 tỷ đồng. Cấp mới 4 giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đăng ký 581,5 tỷ đồng.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Cấp mới 8 giấy chứng nhận đầu tư trực tiếp nước ngoài, với số vốn đăng ký 10 triệu USD;

điều chỉnh tăng vốn 1 dự án, số vốn tăng 3,1 triệu USD, số vốn thực hiện 25 triệu USD; thu hồi 5 giấy chứng nhận đầu tư, số vốn đăng ký 33,975 triệu USD. Tiếp nhận nguồn viện trợ phi chính phủ cho 12 dự án, vốn viện trợ giá trị 25 tỷ đồng.

Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình nhà ở, hoàn thành Đề án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp, tạo điều kiện tiếp cận vốn vay 30.000 tỷ theo chủ trương của Chính phủ; triển khai thực hiện xây dựng thí điểm 1 dự án quy mô 288 căn nhà.

Cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có bước phát triển mạnh, đến nay trên địa bàn thành phố hiện có 10.862 doanh nghiệp các loại hình với tổng vốn đăng ký kinh doanh 39.113 tỷ đồng và 2.584 chi nhánh, văn phòng đại diện. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển ổn định, làm tăng năng lực sản xuất kinh doanh của thành phố; đến cuối năm 2013, thành phố có 59 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký 883 triệu USD, vốn thực hiện chiếm 28,7% tổng vốn đăng ký.

Trên địa bàn thành phố, hiện có 50 tổ chức tín dụng (so với năm 2004 là 25) với 227 địa điểm có giao dịch ngân hàng, từng bước đưa thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm tài chính của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tổng vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trên địa bàn bình quân 10 năm 2004-2013 tăng 25,5%/năm; ước đến cuối năm 2013 tổng vốn huy động thực hiện 37.800 tỷ đồng; nguồn vốn huy động đáp ứng 80,9% tổng dư nợ cho vay trên địa bàn. Tổng dư nợ cho vay năm 2013 đạt 46.700 tỷ đồng, tăng bình quân 20,6%/năm; nợ xấu 1.600 tỷ đồng, chiếm 3,43% tổng dư nợ.

3. Giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển kinh tế TP. Cần Thơ giai đoạn 2016-2020

Một là, tăng cường huy động vốn đầu tư:

Theo nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2020 của thành phố khoảng 206,8 nghìn tỷ đồng cho giai đoạn 2011-2015 và 493 nghìn tỷ đồng cho giai đoạn 2016-2020. Trong đó, dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách sẽ đáp ứng được khoảng 33-38% nhu cầu vốn đầu tư, vốn tự có doanh nghiệp nhà nước đáp ứng được khoảng 0,8-1,0%, vốn tín dụng nhà nước đáp ứng được 1,5-1,7%, vốn đầu tư từ doanh nghiệp ngoài nhà nước và dân cư đáp ứng 56-58%, vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA, NGO) đáp ứng khoảng 3-7% nhu cầu vốn đầu tư. Cụ thể ta có thể tham khảo bảng dự báo nhu cầu và khả năng huy động vốn dưới đây (Bảng 2).

Từ đó, để thu hút lượng lớn vốn đầu tư như vậy, thành phố phải tập trung thực hiện các giải pháp: Đề xuất, kiến nghị Trung ương đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng

lớn của mạng lưới giao thông, thủy lợi, bệnh viện, trường đại học, các công trình kết cấu hạ tầng quy mô lớn... trên địa bàn thành phố; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư từ ngân sách Nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài, tiếp tục tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, NGO; công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất. Tạo quỹ đất “sạch” để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu; tăng cường huy động vốn đầu tư từ các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT, PPP, TOT; Đẩy mạnh thu hút vốn thông qua phát hành Trái phiếu công trình; thuế nhà đất; hình thành, mở rộng các quỹ phát triển đô thị, quỹ phát triển hạ tầng đô thị, quỹ phát triển nhà ở đô thị...

Hai là, cần có giải pháp huy động vốn từ quỹ đất:

Đất đai là một trong các nguồn lực quan trọng nhất để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển thành phố. Sử dụng hiệu quả đất đai thông qua việc xây dựng tốt quy hoạch sử dụng đất; công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất. Tạo quỹ đất “sạch” (đã đền bù, giải phóng mặt bằng) để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu để phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi xã hội.

Do đó, cần kiên quyết thu hồi các diện tích mặt đất, mặt nước để hoang hóa hoặc sử dụng không hiệu quả đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trước đây để cho các nhà đầu tư khác thuê.

Ba là, huy động các nguồn vốn khác

Tăng cường huy động vốn đầu tư từ các hình thức đầu tư BOT, BTO, BT để đẩy nhanh phát triển

kết cấu hạ tầng, nghiên cứu, áp dụng thí điểm một số hình thức đầu tư mới trong đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và cung cấp dịch vụ như PPP, TOT.

Đẩy mạnh thu hút vốn thông qua phát hành Trái phiếu công trình; thuế nhà đất; hình thành, mở rộng các quỹ phát triển đô thị, quỹ phát triển hạ tầng đô thị, quỹ phát triển nhà ở đô thị...

Thực hiện các cơ chế phối hợp liên kết, hợp tác giữa thành phố với các Bộ, ngành và các địa phương, tạo điều kiện mở rộng thị trường, liên kết sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp, phối hợp xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư. Liên kết với các địa phương trong vùng đối với các lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

Bốn là, tạo điều kiện về cơ chế chính sách:

Đề xuất Trung ương cho phép thành phố có các cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách, phát triển nông nghiệp công nghệ cao như: ban hành cơ chế tài chính, ngân sách ưu đãi cho các địa phương có nguồn thu cao (trong đó có thành phố Cần Thơ) và đô thị trung tâm vùng; hỗ trợ vốn đối ứng trong nước cho các dự án ODA; bổ sung có mục tiêu cho thành phố kinh phí giải phóng mặt bằng đối với các dự án đặc biệt của Nhà nước trên địa bàn thành phố phục vụ cho cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ về kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng, nhân lực, công nghệ và cơ chế, chính sách ưu đãi để hình thành mạng lưới khu, trạm nông nghiệp công nghệ cao, tạo bước đột phá, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của thành phố và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ các doanh nghiệp

Bảng 2. Dự báo nhu cầu và khả năng huy động vốn đầu tư

Số TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2011-2015		Giai đoạn 2016-2020	
		1.000 tỷ VNĐ	Tỷ USD	1.000 tỷ VNĐ	Tỷ USD
I	Tổng nhu cầu vốn (giá thực tế)	206,8	9,6	493	19,8
II	Cơ cấu vốn đầu tư theo nguồn (%)	100,0		100,0	
	Vốn ngân sách Nhà nước, trong đó:				
1	- Trung ương quản lý	26,0		-23,0	
	- Địa phương quản lý	12,0		9,5	
2	Vốn tín dụng đầu tư theo KH Nhà nước	1,7		1,5	
3	Vốn tự có của DNNN	0,8		0,8	
4	Vốn đầu tư của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và của dân cư	56,5		58,2	
5	Vốn ODA, NGO, FDI	3,0		7,0	

Nguồn: Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

trong giải phóng mặt bằng, đào tạo nhân lực, ứng dụng công nghệ mới, bảo vệ môi trường...

Về tài chính, ngân sách: Đề nghị Nhà nước ban hành cơ chế tài chính, ngân sách ưu đãi cho các địa phương có nguồn thu cao (trong đó có thành phố Cần Thơ) và các đô thị trung tâm vùng (đặc biệt là đối với thành phố Cần Thơ - đô thị trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vùng giàu tiềm năng nhưng trình độ phát triển ở dưới mức trung bình của cả nước).

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho Thành phố thu hút đầu tư phát triển các khu công nghệ cao, các dịch vụ cao cấp (trung tâm tài chính - ngân hàng, trung tâm thương mại quốc tế, y tế, đào tạo...), các khu nông nghiệp công nghệ cao... Định hướng, giới thiệu các nhà đầu tư lớn đến đầu tư trên địa bàn thành phố.

4. Lời kết

Sau 10 năm nỗ lực phấn đấu không ngừng, và nhất là hơn bảy năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa

IX)¹, thành phố đã đạt nhiều kết quả quan trọng về kinh tế - xã hội², tạo ra bước chuyển biến khá toàn diện, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thành phố đã được công nhận là đô thị loại I trước năm 2010². Những kết quả đó là tiền đề quan trọng để Cần Thơ tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nêu trên thành phố vẫn còn nhiều hạn chế trong việc tìm hướng phát triển bền vững, tạo động lực để thành phố “phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là thành phố cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, du lịch, trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công

¹ Ngày 17/02/2005, Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW “về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

nghệ, trung tâm y tế và văn hoá, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước” như Nghị quyết 45-NQ/TW đã nêu. Để đạt được mục tiêu này, thành phố cần có những giải pháp đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Huy động và sử dụng nguồn vốn đầu tư được xem là giải pháp quyết định cho việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng chiều rộng sang chiều sâu theo hướng năng suất, hiệu quả●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo số 40 /BC-UBND ngày 02/04/2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội kế hoạch 5 năm 2011-2015, phương hướng phát triển 5 năm 2016-2020 thành phố Cần Thơ.

Báo cáo số 141/BC-UBND của ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Sơ kết kết quả thực hiện Chủ đề năm 2013 “Cải cách hành chính, huy động các nguồn lực, hướng về cơ sở”.

Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Thành tựu 10 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và Định hướng đến năm 2020 (2004-2013).

Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/08/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 4349/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.

² Ngày 24/6/2009, Chính phủ ban hành Quyết định số 889-QĐ/TTg công nhận thành phố Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc Trung ương